

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-ST

Ngày 14-10-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thành Phước, Ông Đoàn Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 389/2020/TLST - DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST – DS ngày 28/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Phương NĐ, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp PQ, xã TH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976; Nơi cư trú: khu phố x, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn BĐ1, sinh năm 1978; (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị BĐ2, sinh năm 1984; (xin vắng mặt)

Cùng có nơi cư trú: ấp HH, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2020 của nguyên đơn cũng như quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Từ tháng 8/2014 đến tháng 12/2019, vợ chồng bà Nguyễn Thị BĐ2, ông Nguyễn Văn BĐ1 có mua thức ăn chăn nuôi heo của ông Vũ Phương NĐ. Trước khi mua bán, hai bên có thỏa thuận là ông NĐ sẽ cung cấp thức ăn cho bà

BĐ2 và ông BĐ1 nuôi heo với thời gian trong khoảng 4 tháng, đến khi bà BĐ2, ông BĐ1 bán heo thì ông bà phải trả hết số tiền nợ. Tuy nhiên, mỗi lần bán heo, bà BĐ2 và ông BĐ1 không trả hết nợ, tính đến ngày 20/12/2019, bà BĐ2 và ông BĐ1 còn nợ ông NĐ 50.000.000 đồng. Ông NĐ đã nhiều lần yêu cầu bà BĐ2 và ông BĐ1 trả nợ nhưng ông bà không thực hiện. Trong đơn khởi kiện, ông NĐ yêu cầu bà BĐ2 và ông BĐ1 liên đới thanh toán số tiền 50.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/01/2020 đến khi xét xử. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bà BĐ2 và ông BĐ1 liên đới trả cho ông NĐ số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2021, bị đơn Nguyễn Thị BĐ2 trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn BĐ1 là vợ chồng. Từ giữa năm 2014, bà và ông BĐ1 có mua thức ăn chăn nuôi của ông NĐ để chăn nuôi heo. Hai bên thỏa thuận ông NĐ cung cấp thức ăn đến khi mỗi lứa heo của ông bà ra chuồng thì ông bà trả tiền. Tuy nhiên, do chăn nuôi thua lỗ nên mỗi lần bán heo, ông bà không trả hết số tiền nợ mà còn nợ 50.000.000 đồng và ông bà đã ngưng không mua thức ăn của ông NĐ từ cuối năm 2019. Nay ông NĐ khởi kiện, bà và ông BĐ1 đồng ý liên đới trả nợ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà yêu cầu được trả dần.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng, phía nguyên đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành về nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, thấy rằng việc vợ chồng bà Nguyễn Thị BĐ2, ông Nguyễn Văn BĐ1 nợ tiền thức ăn chăn nuôi của ông Vũ Phương NĐ là có thật, bà BĐ2 cũng đã thừa nhận việc bà và ông BĐ1 còn nợ ông NĐ 50.000.000 đồng. Căn cứ vào các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị BĐ2 và ông Nguyễn Văn BĐ1 liên đới trả cho ông Vũ Phương NĐ số tiền 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án dân sự về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[1] Xét thấy bị đơn ông Nguyễn Văn BĐ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn Nguyễn Thị BĐ2 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Phương NĐ, thấy rằng: Bà Nguyễn Thị BĐ2 thừa nhận bà và ông Nguyễn Văn BĐ1 có mua thức ăn chăn nuôi heo của ông Vũ Phương NĐ và còn nợ lại 50.000.000 đồng, sự thừa nhận của bà BĐ2 là tình

tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bà Nguyễn Thị BĐ2 và ông Nguyễn Văn BĐ1 là vợ chồng, mua thức ăn chăn nuôi để chăn heo mục đích phát triển kinh tế chung nhưng ông bà lại không thực hiện trọn vẹn nghĩa vụ trả tiền thức ăn chăn nuôi mà ông bà đã giao kết với ông Vũ Phương NĐ là vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc bà BĐ2 và ông BĐ1 liên đới thanh toán cho ông Vũ Phương NĐ số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện.

[3] Xét yêu cầu được trả dần của bà Nguyễn Thị BĐ2 thấy rằng yêu cầu này là không có căn cứ bởi lẽ bà BĐ2 cũng thừa nhận giữ vợ chồng và bà ông NĐ có thỏa thuận ông NĐ giao thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng bà nuôi heo trong khoảng 4 tháng, khi bán mỗi lứa heo thì ông bà phải trả tất nợ nhưng ông bà không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ. Phía nguyên đơn không đồng ý yêu cầu xin được trả dần của bị đơn nên không có cơ sở chấp nhận cho bà BĐ2 và ông BĐ1 được trả dần số tiền còn nợ.

[4] Do bà BĐ2 và ông BĐ1 là người có nghĩa vụ trả nợ nên ông bà phải liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch là 2.500.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự 2015; 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Phương NĐ.

Buộc bà Nguyễn Thị BĐ2 và ông Nguyễn Văn BĐ1 phải liên đới trả cho ông Vũ Phương NĐ số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Thị BĐ2 và ông Nguyễn Văn BĐ1 phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 2.500.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Vũ Phương NĐ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.364.000 đồng theo biên lai thu số 0006034 ngày 25/12/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày NĐ, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Chi Cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lăng